

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Đ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/ HNGĐ - ST

Ngày 24 - 6 - 2021

"Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Giới.

2. Ông Lương Xuân Sớm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy H.

Nơi cư trú: Số nhà 05, khu X, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn T.

Nơi ĐKKHKT: Khu TN, phường XG, thành phố B, tỉnh B; Nơi làm việc: Giảng viên Trường đại học X; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 05, khu X, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đỗ Văn T tự nguyện kết hôn tại UBND xã Y (nay là phường Y), thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống khu tập thể của Trường Cao đẳng kỹ thuật mỏ (nay là Trường Đại học X) thuộc phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó đến năm 2011, chuyển ra nhà mới xây trên mảnh đất bố mẹ chị H cho ở thôn X, phường Y, thị

xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời cờ bạc, có tính gia trưởng, không quan tâm, chăm sóc vợ, con nên vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi mắng, chửi bới, xúc phạm nhau, anh T có hành vi đánh đập chị. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay, khi ly thân chị vẫn sống tại nhà thuộc khu X, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, còn anh T đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị cũng được gia đình hai bên động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn T.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh T có 02 con chung tên là Đỗ Lê Như N, sinh ngày 25/9/2005 và Đỗ Minh Q, sinh ngày 30/8/2012. Khi ly hôn chị nhận nuôi cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con là 4.000.000đ/1 tháng (cụ thể mỗi con là 2.000.000đ/ 1 tháng). Trong trường hợp chị không được quyền nuôi dưỡng cả hai con chung thì Tòa án giao cho chị được quyền nuôi dưỡng con nào chị cũng đồng ý và hai bên không phải cấp dưỡng cho con.

Chị H cung cấp Giấy xác nhận lương thể hiện: hiện nay chị đang công tác tại phòng Hành chính tổng hợp – Trường Đại học X, thu nhập trung bình khoảng 5.500.000đ/1 tháng và làm thêm kế toán tại Công ty Y Quảng Ninh, thu nhập trung bình 5.000.000đ/ 1 tháng. Đủ điều kiện, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng chị có tài sản chung và nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Đỗ Văn T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Lê Thị Thúy H tự nguyện kết hôn tại UBND xã Y (nay là phường Y), thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống khu tập thể của Trường Cao đẳng kỹ thuật I (nay là Trường Đại học X) thuộc phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh những mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong việc về thăm quê của anh T nên xảy ra cãi vã nhau. Anh T thừa nhận có lần do không kìm chế được nên đã tát chị H. Vợ chồng anh không có thời gian sống ly thân mà do công việc, do dịch bệnh Covid - 19 nên anh thường xuyên không ở nhà. Nay, chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh, quan điểm của anh không đồng ý ly hôn vì muốn giữ một gia đình trọn vẹn, để các con có đầy đủ bố mẹ cùng chăm lo, tránh thiệt thòi cho các con.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh T và chị H có 02 con chung tên là Đỗ Lê Như N, sinh ngày 25/9/2005 và Đỗ Minh Q, sinh ngày 30/8/2012. Nếu phải ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng cả 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con. Trong trường hợp anh không được nuôi cả 02 con thì anh đề nghị Tòa án giao con Đỗ Minh Q cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Đỗ Lê Như N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng cho con.

Anh T cung cấp Giấy xác nhận lương thể hiện: hiện nay anh làm Phó trưởng bộ môn Tuyển khoáng – Trường Đại học X, thu nhập trung bình 781.546đ/ 1 tháng và làm thêm tại Công ty cổ phần Z, thu nhập trung bình 13.000.000đ/1 tháng, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định vợ chồng anh có tài sản chung và nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án tiến hành lấy lời khai của các con trên bảy tuổi của chị H và anh T là cháu Đỗ Lê Như N và cháu Đỗ Minh Q. Khi được hỏi ý kiến, cả hai cháu đều trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

* Ngày 27/5/2021, Tòa án nhân dân thị xã Đ nhận được Đơn xin thay đổi người nuôi dưỡng của cháu Đỗ Lê Như N, trong đơn cháu trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, Tòa án phân xử mỗi người nuôi một con thì cháu có nguyện vọng ở với bố vì bản thân cháu đã lớn, có thể tự chăm sóc cho mình và có ý thức được mọi chuyện, còn em trai cháu vẫn nhỏ nên ở với mẹ để được mẹ chăm sóc đầy đủ, chu đáo hơn.

* Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, ông Nguyễn Xuân B–Trưởng khu X, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh cho biết: Chị Lê Thị Thúy H và anh Đỗ Văn T là vợ chồng, hiện nay đang sinh sống tại khu X, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, tuy nhiên anh T không có mặt ở nhà, anh T đi làm ăn xa. Quá trình chung sống giữa chị H và anh T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được. Anh T có làm đơn trình bày nêu mâu thuẫn vợ chồng là do nghi ngờ chị H ngoại tình. Chị H cũng đến trình bày với trưởng khu nêu mâu thuẫn vợ chồng là do anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên không quan tâm đến gia đình, vợ con. Với tư cách là trưởng khu, ông cũng tiến hành giải thích, động viên vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn. Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung là Đỗ Lê Như N, sinh năm 2005 và Đỗ Minh Q, sinh năm 2012, hiện nay các con chung đang ở cùng với chị H. Về vấn đề chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T và vấn đề nuôi dưỡng con chung, quan điểm của ông Nguyễn Xuân Bón: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Lê Thị Thúy H được ly hôn anh Đỗ Văn T; giao con Đỗ Minh Q, sinh ngày 30/8/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Đỗ Lê Như N, sinh ngày 25/9/2005 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thúy H và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Thúy H và anh Đỗ Văn T tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa chị H và anh T có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau ngoại tình, anh T có hành vi đánh chị H, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, còn anh T không đồng ý ly hôn vì muốn giữ một gia đình trọn vẹn, để các con có đầy đủ bố mẹ cùng chăm lo, tránh thiệt thòi.

Xét thấy: Giữa chị H và anh T có mâu thuẫn, cả hai người cùng có bất đồng quan điểm sống, anh T thừa nhận có hành vi đánh đập chị H, vợ chồng từ lâu đã không còn chung sống cùng nhau, hai người không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Anh T không đồng ý ly hôn với chị H, không phải còn tình cảm với chị H mà chỉ là để nứu giữ một gia đình trọn vẹn, để các con có đầy đủ bố mẹ cùng chăm lo, tránh thiệt thòi cho các con.

Từ đó xác định: Mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung*:

Chị Lê Thị Thúy H và anh Đỗ Văn T có hai con chung là cháu Đỗ Lê Như N, sinh ngày 25/9/2005 và Đỗ Minh Q, sinh ngày 30/8/2012. Khi được hỏi ý kiến cả hai con chung đều có nguyện vọng ở với chị H. Tuy nhiên, trong Đơn xin thay đổi người nuôi dưỡng, cháu N trình bày, nếu mẹ cháu không được nuôi cả hai con thì cháu có nguyện vọng ở với bố, để em Đỗ Minh Q được mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Cả chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và đều chứng minh được thu nhập hàng tháng đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên căn cứ vào nguyện vọng của các con, điều kiện nuôi dưỡng con của các đương sự cũng như quyền lợi mọi mặt của con nên cần giao cháu Đỗ Minh Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đỗ Lê Như N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi), hai bên không phải cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự xác định có tài sản chung và nợ chung, nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Lê Thị Thúy H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Thúy H được ly hôn anh Đỗ Văn T.
2. *Về con chung*: Chị Lê Thị Thúy H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Đỗ Minh Q, sinh ngày 30/8/2012; anh Đỗ Văn T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Đỗ Lê Như N, sinh ngày 25/9/2005 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Lê Thị Thúy H và anh Đỗ Văn T không phải cấp dưỡng cho con.
Chị Lê Thị Thúy H và anh Đỗ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Lê Thị Thúy H và anh Đỗ Văn T cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí*: Chị Lê Thị Thúy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009041 ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhân:

- Viện KSND thị xã Đ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND phường Y);
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Xuân Giới

Lương Xuân Sớm

Tô Thị Thịnh